

Số: 24/CK-MNQN

Quài Nừa, ngày 23 tháng 6 năm 2025

CÔNG KHAI
THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Thời điểm báo cáo 23/6/2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Quài Nừa

Địa chỉ: Bản Bó Giáng, xã Quài Nừa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0974135279; Email: : mnquainua.tg@dienbien.edu.vn

Website: <https://mnquainua.tuangiao.edu.vn>

2. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập

3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng:

Xây dựng một đơn vị có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

Tạo được môi trường học tập thân thiện, có phòng học thoáng mát, rộng rãi, có nhiều đồ dùng, đồ chơi để mỗi học sinh đều có cơ hội trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo, phát triển hết tài năng của mình.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Quài Nưa thành lập theo quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2004 của UBND huyện Tuần Giáo. Trường nằm trên địa bàn bản Bó Giáng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Sau hơn 20 năm thực hiện nhiệm vụ với nhiều khó khăn về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo, của Đảng ủy, chính quyền địa phương và sự ủng hộ của các bậc cha mẹ trẻ giúp đỡ nhà trường từng bước phát triển hoàn thành nhiệm vụ. Đến nay nhà trường duy trì ổn định các hoạt động, trường được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm học 2020-2021.

Tập thể nhà trường đạt danh hiệu LĐTĐ được UBND huyện Tuần Giáo khen thưởng theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 5/6/2025 Về việc công nhận, tặng thưởng danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các tập thể và cá nhân năm học 2024-2025

Chi ủy, Chi bộ xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024 được Ban thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên tặng bằng khen theo quyết định số 6109-QĐ/TU ngày 31/3/2025 của Tỉnh ủy Điện Biên.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Quài Nưa luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

5. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Lương Thị Xoan

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Quài Nưa, Bản Bó Giáng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0974315279
Email: luongxoan1985@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy

Quyết định số: 257/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2004 của UBND huyện Tuần Giáo v/v thành lập trường Mầm non Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 1799/QĐ- UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc kiện toàn hội đồng trường cấp Mầm non nhiệm kỳ 2021-2026

Danh sách thành viên hội đồng trường

- 1. Bà: Lương Thị Xoan – Hiệu trưởng – Chủ tịch hội đồng
- 2. Bà: Lò Thị Thanh – Giáo viên – Thư ký hội ồng
- 3. Bà: Phạm Thị Thu Hoàn – Phó hiệu trưởng – Thành viên
- 4. Bà: Là Thị Khương – Phó hiệu trưởng – Thành viên
- 5. Bà: Cà Thị Thìn – Tổ trưởng CM – Thành viên
- 6. Bà: Nguyễn Thị Quý - Tổ trưởng CM – Thành viên
- 7. Ông: Lương Văn Thường - Bí thư chi đoàn – Thành viên
- 8. Bà: Vũ Thị Thư – Trưởng ban thanh tra ND – Thành viên
- 9. Bà: Đinh Thị Thảo – Giáo viên – Thành viên
- 10. Ông: Lương Văn Thân – P. Chủ tịch UBND xã Quài Nưa – Thành viên
- 11. Ông: Lương Văn Quý - Trưởng ban ĐDCM trẻ em - Thành viên

Quyết định bổ nhiệm lại số 85/QĐ-UBND ngày 22 tháng 1 năm 2025 của UBND huyện Tuần Giáo về việc bổ nhiệm lại bà Lương Thị Xoan tiếp tục giữ chức vụ Hiệu trưởng, Trường Mầm non Quài Nưa

Quyết định bổ nhiệm số 1588/QĐ-UBND, ngày 30/11/2023 của UBND huyện Tuần Giáo về việc bổ nhiệm lại đối với Bà Phạm Thị Thu Hoàn tiếp tục giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, Trường Mầm non Quài Nưa

Quyết định bổ nhiệm lại số 1583/QĐ-UBND ngày ngày 30/11/2023 của UBND huyện Tuần Giáo về việc bổ nhiệm lại đối với Là Thị Khương tiếp tục giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, Trường Mầm non Quài Nưa

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, CBQL, nhân viên

a, Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo vị trí việc làm

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	29			25	1	1	2		10	15

I	Giáo viên	22			22	0	0	0		10	12
1	Nhà trẻ	7			7		0		0	4	3
2	Mẫu giáo	15			15	0	0		0	6	9
II	Cán bộ quản lý	3			3						3
1	Hiệu trưởng	1			1						1
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2
III	Nhân viên	4			0	1	1	2			
1	Nhân viên văn thư										
2	Nhân viên kế toán	1				1					
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế	1					1				
5	Nhân viên khác	2						2			

b, Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Nội dung		Năm học 2024-2025		
		Kết quả	Tổng số	Tỉ lệ (%)
Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp GV – chuẩn HT, PHT	Tốt	18	25	72
	Khá	7	25	28
	Đạt	0	0	0

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Nội dung	Năm học 2024-2025		
	Tổng số	Kết quả Đạt	Tỉ lệ (%)
VCQL	3	3	100
Giáo viên	22	22	100
Nhân viên	4	4	100

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định

Trường có tổng diện tích đất toàn trường 5771,3m² (trung tâm có diện tích là 2823,6m²; điểm trường bản Cọ có diện tích là 1140,8m²; điểm trường Giảng có diện tích là 436.3m²; điểm trường bản Trá có diện tích là 1.026,6m²; điểm trường Củ có diện tích là 344m²);, diện tích sử dụng bình quân 22,45m²/trẻ. Các công trình của nhà trường đều được xây dựng kiên cố và bán kiên cố.

2. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

Tổng số phòng học: 11, Trong đó: Kiên cố 10, bán kiên cố 01 phòng (01 phòng lắp ghép).

Trung tâm có đủ các phòng chức năng: 01 Phòng GDNT, 01 văn phòng, 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính quản trị, phòng y tế, 01 phòng nhân viên, 01 hòng bảo vệ đều xây dựng kiên cố.

Trung tâm và 4 điểm trường đều có sân chơi, có đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động vui chơi.

Phòng công vụ cho giáo viên: 0

Trung tâm và 4 điểm trường có 10 công trình vệ sinh đạt chuẩn theo quy định. Có 5 công trình nước sạch hợp vệ sinh;

3. Số lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

11/11 nhóm, lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

4. Số lượng thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; đối sánh với yêu cầu theo quy định

Trung tâm và 4/4 điểm trường đều có từ 5 loại đồ dùng đồ chơi trở lên, đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho trẻ sử dụng và đảm bảo so với quy định

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Trường Mầm non Quài Nưa tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng GD

Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn Quốc gia năm học 2020-2021 theo QĐ số 3186/QĐ-SGD&ĐT ngày 06/11/2020 về việc công nhận các cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng giáo dục và QĐ số 1175/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên v/v công nhận các trường MN, TH, THCS đạt chuẩn Quốc gia.

Sau kiểm tra nhà trường đã kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

a) Hoạt động tuyển sinh

- Số nhóm, lớp năm học 2024-2025

Nội dung	Nhóm lớp							
	TS	Nhà trẻ	Bé	Nhỡ	Lớn	Ghép 3+4 tuổi	Ghép 4+5 tuổi	Ghép 3+4+5 tuổi
Năm học 2023-2024	12	3	1	1	3	4	0	0
KH giao 2024-2025	11	4	1	1	1	3	0	1
Thực hiện 2024-2025	11	4	1	1	1	3	0	1
Tăng(+), giảm (-) so với năm học 2023-2024	- 1	1	0	0	- 2	- 1	0	1

Tăng(+), giảm (-) so với kế hoạch giao	0	0	0	0	0	0	0	0
--	---	---	---	---	---	---	---	---

- Số trẻ

Nội dung	Học sinh theo lớp								
	Tổng số	Nhà trẻ		3-4T		4-5T		5-6T	
		TS	DT	TS	DT	TS	DT	TS	DT
Năm học 2023-2024	281	93	82	60	52	52	48	76	70
KH giao 2024-2025	273	92	83	69	62	60	51	52	49
Thực hiện 2024-2025	257	80	73	64	58	61	52	52	48
Tăng(+), giảm (-) so với năm học 2023-2024	-24	-13	-9	4	6	9	4	-24	-22
Tăng(+), giảm (-) so với kế hoạch giao	-16	-12	-10	-5	-4	1	1	0	-1

- Số trẻ em/ lớp: 23,36 trẻ/1 nhóm lớp.
- 257/257 trẻ học 2 buổi/ngày và được ăn bán trú tại trường đạt 100%
- 100% trẻ được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống dịch bệnh và được đảm bảo an toàn về tính mạng.

b) Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ trong công tác thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ như việc huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, công tác tổ chức cho trẻ ăn bán trú, tổ chức các hội thi cấp trường và tham gia hội thi cấp huyện, các hoạt động trải nghiệm, tổ chức chuyên đề đảm bảo đúng kế hoạch đề ra...

Tăng cường, phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật đến toàn thể VCQLGVNV và học sinh theo từng thời điểm cụ thể trong các cuộc họp của nhà trường.

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- CNBT: 76/80= 95% - Suy DD Thể nhẹ cân: 4/80= 5% - CC BT: 75/80= 93,8% - SDDT thấp còi: 5/80= 6,2 % - CN/CC: + BT: 79/80= 98,8% + SDDT gầy còm: 1/80= 1,2%	- CNBT: 167/177 = 94,4% - Suy DDT nhẹ cân: 8/177 = 4,5 % - Thừa cân: 2/177 = 1,1% - CC BT: 166/177 = 93,8% - SDDT thấp còi: 11/177= 6,2% - CN/CC: + BT: 104/105 = 99% + SDD thể gầy còm: 1/105= 1,0% + Thừa cân: 0/105 = 0%

			- BMI: + BT: $70/72 = 97,2\%$ + SDDT gây còm: $0/72 = 0\%$ + Thừa cân: $2/72 = 2,8$
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non mới theo thông tư 51/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục mầm non mới theo thông tư 51/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
III	Đánh giá trẻ theo các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi, cuối năm học theo chương trình Giáo dục Mầm non	+ 76/80 trẻ = 95% đạt các mục tiêu giáo dục trẻ cuối độ tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành tại thời điểm đánh giá.	+ 177/177 trẻ được đánh giá sự phát triển cuối độ tuổi trong đó trẻ đạt $171/177 = 96,6\%$ đạt các mục tiêu giáo dục trẻ cuối độ tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành tại thời điểm đánh giá.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường. - Các chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm TT, CĐ tăng cường tiếng Việt, dạy học theo hướng mở	- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường. - Các chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm TT, CĐ tăng cường tiếng Việt, dạy học theo hướng mở

3. Kết quả thực hiện phổ cập giáo

Trường duy trì và giữ vững chuẩn PCGDMNT 5 tuổi. Từng bước nâng cao các tiêu chí chuẩn chất lượng giáo dục: Huy động 52/52 trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, duy trì tốt số lượng học sinh 5 tuổi đạt 100%; có đủ phòng học, đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ MG 5 tuổi, chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi đạt 100% qua đánh giá cuối năm học.

4. Trẻ khuyết tật: Năm học 2024-2025 nhà trường không có trẻ khuyết tật học hoà nhập

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình thu chi ngân sách

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
1	Các khoản chi lương, bồi dưỡng chuyên môn	Đồng	5.088.421.254	Năm học 2024 - 2025
2	Mức thu nhập hàng tháng của CBQL, GV, nhân viên	Đồng	424.035.105	1 tháng
2.1	Mức cao nhất	Đồng	21.900.506	1 tháng
2.2	Mức bình quân	Đồng	14.621.900	1 tháng
2.3	Mức thấp nhất	Đồng	9.635.4180	1 tháng
3	Chi đầu tư cơ sở vật chất	Đồng	19.158.000	Cả năm học

2, Thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, miễn học phí, giảm học phí đối với học sinh, chính sách đối với giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường TV của cơ sở giáo dục mầm non

STT	Nội dung	Số người	Số tiền (đồng)		Ghi chú
			Ngân sách cấp	HS nộp theo quy định	
1	Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa	172	249.600.000		
2	Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ CPHT	172	234.000.000		
3	Đối tượng được hưởng chính sách miễn học phí	63	14.575.000		
4	Đối tượng được hưởng chính sách giảm học phí 70%	108	17.010.000		
5	Đối tượng được hưởng chính sách đối với giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường TV	13	52.650.000		

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học

STT	Nội dung	Số người	Số tiền / HS	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nộp học phí 30%	108	67.500	7.290.000	
2	Nộp học phí 100%	5	225.000	1.125.000	

4. Công tác huy động, vận động tài trợ

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động các tập thể, cá nhân tổ chức, đặc biệt là sự quan tâm của các bậc cha mẹ trẻ, trong năm học 2024-2025 nhà trường vận động được hơn 500 ngày công lao động của cha mẹ trẻ để lao động dọn vệ sinh trường lớp.

Công tác vận động tài trợ nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các cha mẹ trẻ hỗ trợ như: nước lau sàn, nước rửa bát, xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa bồn cầu... có đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Cán bộ quản lý nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các cha mẹ trẻ hỗ trợ như: thăm cỏ nhân tạo, nước lau sàn, nước rửa bát, xà phòng

rửa tay, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa bồn cầu... có đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường thực hiện tốt việc sử dụng hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, thường xuyên truy cập và sử dụng có hiệu quả phần mềm dữ liệu.

Nhà trường đã tổ chức cho CBGV-CNV thực hiện tập huấn chuyên môn thông qua hệ thống mạng trực tuyến cơ bản đáp ứng được yêu cầu học tập tại nhà trường.

Việc thực hiện chuyển đổi số được nhà trường thực hiện nghiêm túc giúp tiết kiệm được thời gian, kinh phí và làm việc một cách linh hoạt, chủ động hơn.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và công tác dạy học: Nhà trường đang sử dụng: Phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập để theo dõi và cập nhập các thông tin về công tác giáo dục và chăm sóc trẻ; có trang web theo địa chỉ <https://mnquainua.tuangiao.edu.vn>, thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số. Thường xuyên cập nhật thông tin và truyền tải các hoạt động của nhà trường và là nơi để GV trong trường và các trường bạn cùng nhau học tập, trao đổi kinh nghiệm. Nhiều giáo viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy bước đầu đã mang lại một số kết quả trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 25/25 đ/c đạt 100%.

Số VCQL, GV, NV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: 25/25 đạt 100%.

CBGVNV khai thác, sử dụng tốt Website của ngành, hồ sơ công việc, sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng, phần mềm thống kê smart, phần mềm PC.

Kết quả xác thực danh điện tử của viên chức, giáo viên: tổng số CBQL, giáo viên, NV 29/29, tổng số trẻ xác thực là 257/257

- Việc xây dựng, sử dụng kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu của ngành. Việc tổ chức diễn đàn trên mạng về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ở trường phổ thông. Ứng dụng sổ điện tử, học bạ điện tử trong nhà trường: Ngay từ đầu năm học nhà trường tổ chức cho giáo viên đăng kí dạy UDCNTT trong giảng dạy, tính đến thời điểm hiện tại tại nhà trường có tổng số: 770 tiết

Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Giáo viên ít có thời gian nghiên cứu các bài giảng, giáo án điện tử.

5. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông tới đội ngũ GV, tới phụ huynh học sinh và cộng đồng để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai áp dụng chương trình giáo dục Phổ thông mới. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, NLĐ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage: Trường Mầm non Quài Nưa, zalo nhóm, lớp), thông qua website trường: <https://mnquainua.tuangiao.edu.vn>

6. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ATGT trong trường học: Phối hợp với đội Cảnh sát giao thông huyện Tuần Giáo và các trường trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền luật ATGT cho 100% CBGVNV và học sinh, số lần tổ chức 02 lượt/ 1 năm học.

Trên đây là nội dung công khai của trường Mầm non Quài Nưa theo Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- VC-NLĐ MN Quài Nưa;
- Ban đại diện CM Trẻ;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu NT.

HIỆU TRƯỞNG

Lường Thị Xoan